TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **24**/2025/DS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2025.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử Sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Thanh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Hoa
2. Ông Lê Văn Khanh

Thư ký phiên Tòa: Ông Cao Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST - DS, ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng K, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, Khu phố A, thị trấn T, huyện A, Kiên Giang

- Bị đơn: Chị Trần Thị Diễm M, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, Khu phố A, thị trấn T, huyện A, Kiên Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Phúc H, sinh năm 1988 (chồng chị M) (Có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, Khu phố A, thị trấn T, huyện A, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2024 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng K trình bày: Vào ngày 21 tháng 6 năm 2023, bà K có cho chị Trần Thị Diễm M vay số tiền

15.000.000đ với lãi suất 500.000đ/tháng, việc vay tiền này được bà K và chị M xác nhận tại Hợp đồng vay tiền ngày 21/6/2023. Từ ngày 30/7/2023 đến ngày 30/7/2024, chị M đóng lãi nhiều lần cho bà K với tổng số tiền 3.800.000đ, sau thời gian này thì chị M ngưng việc đóng lãi cho bà K cho đến nay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, chị M đã trả cho bà K nhiều lần tiền gốc với tổng số tiền 900.000đ, nên số tiền gốc còn lại chị M còn nợ bà K là 14.100.000đ. Bà K đã nhiều lần liên hệ yêu cầu chị M trả tiền gốc cũng như tiền lãi phát sinh nhưng chị M hứa hẹn nhiều lần, cố tình trì hoãn không trả tiền cho bà. Ngày 13 tháng 02 năm 2025, bà K và chị M xác định tổng số tiền chị M còn nợ bà K là 15.945.000đ, bao gồm số tiền gốc và tiền lãi phát sinh đến thời điểm này

Nay bà K yêu cầu vợ chồng chị Trần Thị Diễm M, anh Lê Phúc H liên đới trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh với tổng số tiền là 15.945.000đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 14 tháng 02 năm 2025 đến ngày xét xử vụ án.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm M1 trình bày: Chị M1 thừa nhận có vay của bà K nhiều lần với tổng số tiền 15.000.000 đồng. Việc chị M1 vay tiền của bà K mục đích để tu bổ vào vốn kinh doanh cũng như phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình mình do trước đây chị M1 có buôn bán trái cây, nhưng công việc không thuận lợi nên không có tiền trả cho bà K như thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng vay với bà K, chị M1 đã trả nhiều lần tiền gốc và tiền lãi tuy nhiên việc trả lãi đôi khi thực hiện không đầy đủ. Quá trình giải quyết vụ án, chị M1 xác định còn nợ bà K với tổng số tiền là 15.945.000đ. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin bà K cho ngưng đóng lãi và chị M1 xin trả mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Phúc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản lấy lời khai ngày 18 tháng 02 năm 2025 anh H trình bày như sau: Anh H thừa nhận vợ chồng anh còn nợ của bà Nguyễn Thị Mộng K với tổng số tiền 15.945.000đ và yêu cầu bà K cho vợ chồng ông trả dần số nợ này mỗi tháng 500.000đ đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục giải quyết vụ án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng K về việc yêu cầu vợ chồng chị Trần Thị Diễm M, anh Lê

Phúc H liên đới trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh với số tiền là 15.945.000đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 14 tháng 02 năm 2025 đến ngày xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng K khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Trần Thị Diễm M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Phúc H liên đới thanh toán số tiền nợ vay 15.945.000đ đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14 tháng 02 năm 2025 đến ngày xét xử vụ án. Do đó xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Phúc H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử khi đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng K khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Trần Thị Diễm M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Phúc H liên đới thanh toán số tiền vay còn nợ là 15.945.000đ, trong đó tiền gốc là 14.100.000đ, tiền lãi là 1.845.000đ. Tại biên bản hòa giải ngày 13 tháng 02 năm 2025 và tại biên bản ghi lời khai của đương sự, nguyên đơn Nguyễn Thị Mộng K, bị đơn Trần Thị Diễm M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Phúc H xác nhận hiện vợ chồng chị M, anh H còn nợ của bà K với tổng số tiền 15.945.000đ, các đương sự đều thừa nhận số tiền còn nợ, do đó đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị Diễm M và anh Lê Phúc H yêu cầu bà Nguyễn Thị Mộng K không tính lãi đối với số tiền 15.945.000đ từ ngày 14 tháng 02 năm 2025 đến nay, tuy nhiên yêu cầu của vợ chồng bà M, ông H không được bà K đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng K đối với tiền lãi phát sinh từ ngày 14 tháng 02 năm 2025 đến ngày 28 tháng 3 năm 2025, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tiền lãi phát sinh của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng K. Buộc Bị đơn chị Trần Thị Diễm M và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Phúc H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên

đơn bà K số tiền 15.945.000đ trong đó tiền gốc là 14.100.000đ, tiền lãi là 1.845.000đ, và tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn nợ từ ngày 14 tháng 02 năm 2025 đến ngày xét xử vụ án là 335.000đ, tổng số tiền buộc vợ chồng chị M, anh H liên đới trả cho bà K là 16.280.000đ.

[4] Về án phí dân sự Sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Trần Thị Diễm M và anh Lê Phúc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27; khoản 1 Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cáo hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng K;

Buộc chị Trần Thị Diễm M và anh Lê Phúc H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mộng K tổng số tiền 16.280.000 đồng *(Mười sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)* trong đó tiền gốc là 14.100.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 2.180.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc chị Trần Thị Diễm M và anh Lê Phúc H phải chịu án phí có giá ngạch là 814.000 đồng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mộng K tạm ứng án phí đã nộp với số tiền là 430.000 đồng theo biên lai thu số 0005321 ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Toàn